

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

## I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên sản phẩm Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9  
SDS # 469315  
Mã số 469315-VN02

Hoạt động sử dụng đã được xác định có liên quan của chất hoặc hỗn hợp và hoạt động sử dụng được khuyến nên tránh

Ứng dụng sản phẩm Dầu động cơ.  
Với những chỉ dẫn ứng dụng cụ thể, xem Tài liệu Kỹ thuật hoặc tham vấn đại diện công ty chúng tôi.

Nhà cung cấp Castrol BP Petco  
9th Floor – Times Square building  
57-69F Dong Khoi Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
Vietnam  
Tel: 84-28-38219596 / 38219153  
Fax: 84-28-38219603 / 38219152  
Carechem: +65 3158 1074 (24/7)

THÔNG TIN CẤP CỨU ĐỒ TRÀN:

## II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Mức xếp loại nguy hiểm GÂY KHÓ CHỊU CHO DA - Loại 3

Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Từ cảnh báo Cảnh báo  
Cảnh báo nguy cơ H316 - Gây kích ứng da nhẹ.  
Các công bố về phòng ngừa  
Tổng quát P102 - Tránh xa tầm với của trẻ em.  
P101 - Nếu cần tư vấn y tế, cần cầm theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm.  
Ngăn chặn Không áp dụng.  
Phản ứng P332 + P313 - Nếu xảy ra kích ứng da: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế.  
Lưu trữ Không áp dụng.  
Xử lý Không áp dụng.

Lộ trình vào Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải.

Tên sản phẩm	Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	Mã sản phẩm	469315-VN02	Trang:	1/12
Ngày phát hành	04/23/2024.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	9.01	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

### Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại

Khử mỡ dưới da.

DẦU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG

Dầu động cơ đã sử dụng chứa những thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da.

Xem Thông tin về Chất độc hại, mục 11 của Bảng Dữ liệu An toàn này.

## III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

### Chất/hỗn hợp

Hỗn hợp

Dầu gốc tinh luyện ( IP 346 ly trích DMSO < 3%). Các phụ gia tính năng đặc biệt.

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	%
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	64742-54-7	≥75 - ≤90
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	64742-65-0	≤3
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	64742-54-7	≤3
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	64742-65-0	≤3
Chất chưng cất (dầu mỏ), parafin nặng được điều chế bằng hydro	64742-55-8	≤3
Sản phẩm chưng cất (xăng), paraffin nhẹ được loại ra bằng dung môi	64742-56-9	≤3
Axít Phosphorodithioic, O hỗn hợp, O-bis (1,3-dimethylbutyl và iso-Pr) ê te, muối kẽm	84605-29-8	<2.5

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phân này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

## IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

#### Tiếp xúc mắt

Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

#### Hít phải

Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn. Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.

#### Tiếp xúc ngoài da

Nếu bị tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa da ngay ít nhất trong 15 phút trong khi lột bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng. Nếu xảy ra kích ứng hoặc mẩn đỏ da: Hỏi ý kiến tư vấn y tế/chăm sóc y tế.

#### Nuốt phải

Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Không được đưa bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Phải có chăm sóc y tế nếu hậu quả sức khỏe có hại không giảm hay nặng.

### Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

**Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần**

Tên sản phẩm	Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	Mã sản phẩm	469315-VN02	Trang:	2/12
Ngày phát hành	04/23/2024.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	9.01	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Lưu ý đối với bác sĩ điều trị

Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.  
Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn.  
Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ.

### Điều trị cụ thể

Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.

### Bảo vệ nhân viên sơ cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh.

## V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

### Phương tiện dập tắt

#### Các chất chữa cháy phù hợp

Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bột, hóa chất khô hoặc cacbon đioxit.

#### Các chất chữa cháy không phù hợp

Đừng dùng tia nước.

### Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ.

#### Sản phẩm phân rã do nhiệt nguy hiểm

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau:  
các ôxit photpho  
các ôxit kim loại  
các oxit carbon (CO, CO<sub>2</sub>) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)  
Oxit lưu huỳnh (SO, SO<sub>2</sub> v.v...)  
oxit nitơ (NO, NO<sub>2</sub> v.v...)

### Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

### Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

### Các biện pháp để phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

#### Cho người không phải nhân viên cấp cứu

Liên hệ với nhân viên cấp cứu. Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tránh hít hơi hay sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sàn nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã.

#### Cho các nhân viên cấp cứu

Bước vào một không gian chật hẹp hoặc khu vực thông gió kém bị ô nhiễm hơi, sương hoặc khói mà không có thiết bị bảo vệ đường hô hấp và hệ thống làm việc an toàn là vô cùng nguy hiểm. Đeo bình khí thở. Sử dụng quần áo chống chất hoá học thích hợp. Ứng chống hóa chất. Xem thêm thông tin trong mục "Cho người không phải nhân viên cấp cứu".

### Phòng ngừa cho môi trường

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

### Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch

Tên sản phẩm	Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	Mã sản phẩm	469315-VN02	Trang:	3/12
Ngày phát hành	04/23/2024.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	9.01	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

**Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trợ rời cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

**Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng**

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Tiếp cận phát thải từ hướng xuôi chiều gió. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị quây kín. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rời cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Vật liệu thấm bị nhiễm có thể gây nguy hại tương tự như sản phẩm đổ tràn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

## VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

### Các biện pháp để phòng cho thao tác an toàn

**Biện pháp bảo vệ**

Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Tránh nuốt. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Tránh hít hơi hay sương. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa.

**Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát**

Ăn không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rời mới đi vào các khu vực ăn uống. Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.

**Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ**

Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

**Không thích hợp**

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Các thông số kiểm soát

#### Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Tên thành phần nguy hiểm	Giới hạn phơi nhiễm
<input checked="" type="checkbox"/> Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocarbon hóa	<b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	<b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocarbon hóa	<b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương

**Tên sản phẩm** Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

**Mã sản phẩm** 469315-VN02

**Trang:** 4/12

**Ngày phát hành** 04/23/2024.

**Format** Việt nam

**Ngôn ngữ** TIẾNG VIỆT

**Phiên bản** 9.01

**(Việt nam)**

**(VIETNAMESE)**

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương <b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương
Chất chưng cất (dầu mỏ), parafin nặng được điều chế bằng hydro	<b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương
Sản phẩm chưng cất (xăng), paraffin nhẹ được loại ra bằng dung môi	<b>Bộ Y tế (Việt Nam). [dầu khoáng]</b> TWA: 5 mg/m <sup>3</sup> 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương STEL: 10 mg/m <sup>3</sup> 15 phút. Ban hành/Sửa Đổi: 10/2002 Dạng: Hơi sương

### Chỉ số phơi nhiễm sinh học

Không có chỉ số tiếp xúc nào được biết.

### Quy trình theo dõi đề nghị

Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp. Cũng cần phải tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.

### Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Tất cả các hoạt động liên quan đến hoá chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khỏe, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải theo tiêu chuẩn phù hợp, phù hợp cho việc sử dụng, giữ gìn và bảo quản tốt.

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia bạn.

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.

### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.

### Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

#### Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Giặt sạch trang phục có dính chất độc trước khi dùng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

#### Bảo vệ mắt

Kính bảo hộ có miếng che hai bên.

#### Bảo vệ da

Tên sản phẩm Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

Mã sản phẩm

469315-VN02

Trang: 5/12

Ngày phát hành 04/23/2024.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 9.01

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Bảo vệ tay

Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hãy đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: Găng tay nitril. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

### Bảo vệ da

Sử dụng quần áo bảo hộ là thực hành công nghiệp tốt. Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này. Quần áo bảo hộ lao động làm bằng bông hoặc polyeste/bông sẽ chỉ cung cấp bảo vệ chống lại sự nhiễm bẩn nhẹ trên bề mặt và không thấm xuyên qua da. Cần thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động. Khi có rủi ro phơi nhiễm da cao (ví dụ khi dọn sạch sản phẩm bị tràn đổ hoặc khi có rủi ro bị văng vào), cần mang tạp dề hoặc quần áo chống hoá chất và mang giày ống.

### Biện pháp bảo vệ da khác

Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.

### Bảo vệ hô hấp

Trong trường hợp thiếu thông gió, mang thiết bị thở thích hợp. Sự lựa chọn đúng dẫn việc bảo vệ đường hô hấp tùy thuộc vào loại hoá chất được sử dụng, điều kiện làm việc và sử dụng, và điều kiện của thiết bị hô hấp. Các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Do vậy, thiết bị bảo vệ hô hấp nên được chọn lựa với sự tư vấn của nhà cung cấp/ nhà sản xuất cùng với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Điều kiện đo lường của tất cả các đặc tính là ở điều kiện nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn trừ khi có quy định khác.

### Bề ngoài

Trạng thái vật lý

Chất lỏng.

Màu sắc

Màu nâu. [Sáng]

Mùi

không có mùi thơm [Nhẹ]

Ngưỡng về mùi

Không có sẵn.

pH

Không áp dụng.

Điểm chảy/điểm đông

Không có sẵn.

Điểm sôi, điểm sôi ban đầu, và dải sôi

Không có sẵn.

Điểm bùng cháy

Cốc kín: 222°C (431.6°F) [Pensky-Martens ASTM D 93]  
Cốc hở: 252°C (485.6°F) [Cleveland ASTM D 92]

Tỷ lệ hóa hơi

Không có sẵn.

Khả năng cháy

Không có sẵn.

Giới hạn nổ trên và dưới/giới hạn cháy

Không có sẵn.

Áp suất hóa hơi

Tên sản phẩm Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

Mã sản phẩm

469315-VN02

Trang: 6/12

Ngày phát hành 04/23/2024.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 9.01

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Áp suất hơi ở 20°C			Áp suất hơi ở 50°C		
	mm Hg	kPa	Phương pháp	mm Hg	kPa	Phương pháp
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			
Chất chưng cất (dầu mỏ), paraffin nặng được điều chế bằng hydro	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			

**Mật độ hơi tương đối**

Không có sẵn.

**Tỷ trọng**

<1000 kg/m<sup>3</sup> (<1 g/cm<sup>3</sup>) ở 15°C

**Tỷ trọng**

Không có sẵn.

**(Các) độ tan**

Môi trường	Kết quả
nước	Không hòa tan

**Hệ số phân chia nước/Octanol**

Không áp dụng.

**Nhiệt độ tự cháy**

Tên thành phần nguy hiểm	°C	°F	Phương pháp
(nonylphenyl) amin	440	824	EU A.15

**Nhiệt độ phân hủy**

Không có sẵn.

**Độ nhớt**

Động học: 117.2 mm<sup>2</sup>/s (117.2 đơn vị cSt) ở 40°C  
Động học: 14.5 đến 16.3 mm<sup>2</sup>/s (14.5 đến 16.3 đơn vị cSt) ở 100°C

**Đặc tính hạt**

**Kích thước hạt trung bình**

Không áp dụng.

## X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

**Khả năng phản ứng**

Không có dữ liệu thử nghiệm cụ thể nào cho sản phẩm này. Tham khảo Điều kiện để phòng tránh và Vật liệu không thích hợp để biết thêm thông tin.

**Tính ổn định**

Sản phẩm ổn định.

**Khả năng gây các phản ứng nguy hại**

Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra.  
Dưới tình trạng lưu trữ và sử dụng bình thường, polyme hóa nguy hại sẽ không xảy ra.

**Tình trạng cần tránh**

Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa).

**Các vật liệu không tương thích**

Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: các chất oxy hoá.

<b>Tên sản phẩm</b> Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	<b>Mã sản phẩm</b> 469315-VN02	<b>Trang:</b> 7/12
<b>Ngày phát hành</b> 04/23/2024.	<b>Format</b> Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b> 9.01	<b>(Việt nam)</b>	<b>(VIETNAMESE)</b>

# X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Những sản phẩm phân hủy nguy hại

Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh.

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Thông tin về các tác dụng độc

#### Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa

Tên	Kết quả
Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	HIỂM HỌA HÍT PHẢI - Loại 1
Các chất chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng bỏ bóng bằng dung môi	HIỂM HỌA HÍT PHẢI - Loại 1
Chất chưng cất (dầu mỏ), parafin nặng được điều chế bằng hydro	HIỂM HỌA HÍT PHẢI - Loại 1
Sản phẩm chưng cất (xăng), paraffin nhẹ được loại ra bằng dung môi	HIỂM HỌA HÍT PHẢI - Loại 1

### Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra

Đường xâm nhập lường trước được: Ngoài da, Hít phải, Mắt.

### Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

#### Tiếp xúc mắt

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

#### Hít phải

Tiếp xúc với sản phẩm phân hủy có thể nguy hiểm cho sức khỏe. Hậu quả nghiêm trọng có thể đến trễ sau khi bị phơi nhiễm.

#### Tiếp xúc ngoài da

Gây kích ứng da nhẹ. Khử mỡ dưới da.

#### Nuốt phải

Gây dị ứng cho miệng, họng và dạ dày.

### Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

#### Tiếp xúc mắt

Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây:  
đau nhức hoặc kích ứng khó chịu  
chảy nước mắt  
bị đỏ

#### Hít phải

Không có thông tin cụ thể.

#### Tiếp xúc ngoài da

Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây:  
kích ứng khó chịu  
bị đỏ  
khô da  
nứt da

#### Nuốt phải

Không có thông tin cụ thể.

### Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

#### Phơi nhiễm ngắn hạn

Các tác dụng tức thời có thể gặp

Không có sẵn.

Các tác dụng chậm có thể gặp

Không có sẵn.

#### Phơi nhiễm lâu dài

Các tác dụng tức thời có thể gặp

Không có sẵn.

Các tác dụng chậm có thể gặp

Không có sẵn.

### Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

Tên sản phẩm	Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	Mã sản phẩm	469315-VN02	Trang:	8/12
Ngày phát hành	04/23/2024.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	9.01	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Tổng quát

#### DẦU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG

Các sản phẩm cháy do hoạt động của những động cơ đốt trong có nhiễm dầu động cơ trong khi sử dụng. Dầu động cơ đã sử dụng có thể chứa những thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da. Vì thế, cần tránh tiếp xúc thường xuyên hoặc kéo dài với tất cả các loại dầu động cơ đã dùng hoặc tránh tận dụng chúng, đồng thời duy trì vệ sinh cá nhân theo tiêu chuẩn cao.

### Tính gây ung thư

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Tính đột biến

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Độc tính gây quái thai

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Ảnh hưởng khả năng sinh sản

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Các số liệu đo lường độ độc

#### Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

Lộ trình	Giá trị ATE (ước tính độ độc cấp tính)
Đường miệng	186169.39 mg/kg

## XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

### Độc Tính

#### Hậu quả môi trường

Vật liệu này có hại cho thủy sinh vật với các tác dụng lâu dài.

### Độ bền và khả năng phân hủy

Được cho là có thể phân hủy bằng vi khuẩn.

### Khả năng tồn lưu

Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua chuỗi thức ăn trong môi trường.

### Khả năng phân tán qua đất

#### Hệ số phân cách đất/nước (K<sub>oc</sub>)

Không có sẵn.

#### Tính cơ động

Lượng bị đổ ra có khả năng thấm vào đất gây ô nhiễm nước ngầm.

### Hậu quả xấu khác

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Thông tin sinh thái khác

Lượng bị đổ ra có thể hình thành màng trên các bề mặt nước gây tổn hại về mặt vật lý đối với sinh vật. Việc truyền oxy cũng có thể bị suy yếu.

Tên sản phẩm Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

Mã sản phẩm

469315-VN02

Trang: 9/12

Ngày phát hành 04/23/2024.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 9.01

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

### XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

#### Các phương pháp thải bỏ

Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải

Các số lượng đáng kể của cặn dư sản phẩm thải không được thải bỏ qua đường cống rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp. Chỉ do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải. Bất cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực.

Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Cần phải cẩn thận khi làm việc với các dụng cụ đựng rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh.

### XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

	IMDG	IATA
Số UN	Không quản lý.	Không quản lý.
Tên riêng theo Liên Hợp Quốc (UN) để dùng trong vận chuyển	-	-
(các) nhóm nguy hại vận chuyển	-	-
Quy cách đóng gói	-	-
Mối nguy cho môi trường	Không.	Không.
Thông tin bổ sung	-	-

#### Các biện pháp phòng đặc biệt cho người dùng

Không có sẵn.

#### Vận chuyển số lượng lớn theo các công cụ IMO

Không có sẵn.

### XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

#### Các quy định riêng về an toàn, y tế và môi trường cho sản phẩm

Chưa rõ có quy định quốc gia và/hoặc khu vực nào được áp dụng đối với sản phẩm này (bao gồm cả các thành phần của nó).

#### Phân loại chất độc (TCVN 3164-79)

Không được xếp vào loại nguy hiểm.

#### Danh sách quốc tế

##### Tình trạng Danh mục của Úc (AICS)

Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

##### Danh mục của Canada

Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

Tên sản phẩm Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

Mã sản phẩm

469315-VN02

Trang: 10/12

Ngày phát hành 04/23/2024.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 9.01

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Danh mục của Trung Quốc (IECSC)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Tình trạng REACH (Đăng Ký, Đánh Giá, Cấp Phép và Hạn Chế các Hóa Chất)	Đề biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng hỏi ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được xác định trong Mục 1.
Danh mục của Nhật (ENCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hàn Quốc (KECI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Taiwan Chemical Substances Inventory (TCSI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hoa Kỳ (TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc)	Tất cả các thành phần đều hoạt động hoặc được miễn trừ.

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

### Lịch sử

Ngày phát hành/ Ngày hiệu chỉnh	2024 Tháng Tư 23
Ngày phát hành lần trước	12/8/2023
Chuẩn bị bởi	Product Stewardship
Bảng từ viết tắt	ATE = Ước tính độ độc hại cấp tính BCF = Hệ số nồng độ sinh học GHS = Hệ thống phân loại và dán nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu IATA = Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IBC = Côngtenơ khổ trung IMDG = Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế LogPow = Lôgarit của hệ số phân chia octanol/nước MARPOL = Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền, 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978. ("Marpol" = Marine Pollution (Ô nhiễm hàng hải)) UN = Liên hợp quốc Đa tạp = có thể chứa một hay nhiều thành phần sau 64741-88-4, 64741-89-5, 64741-95-3, 64741-96-4, 64742-01-4, 64742-44-5, 64742-45-6, 64742-52-5, 64742-53-6, 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-57-0, 64742-58-1, 64742-62-7, 64742-63-8, 64742-65-0, 64742-70-7, 72623-85-9, 72623-86-0, 72623-87-1

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

### Người đọc lưu ý

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại

Tên sản phẩm	Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9	Mã sản phẩm	469315-VN02	Trang:	11/12
Ngày phát hành	04/23/2024.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	9.01	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với Tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.

**Tên sản phẩm** Castrol Vecton 15W-40 CK-4/E9

**Mã sản phẩm** 469315-VN02

**Trang:** 12/12

**Ngày phát hành** 04/23/2024.

**Format** Việt nam

**Ngôn ngữ** TIẾNG VIỆT

**Phiên bản** 9.01

(Việt nam)

(VIETNAMESE)